

Bản án số: **60/2021/HS-PT**
Ngày: 30-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hữu

Ông Nguyễn Vĩnh Khương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đào Tiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 30-8-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2021/TLPT-HS ngày 09-7-2021 đối với bị cáo Trần Nguyễn Hoàng Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2021/HS-ST ngày 03-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: Trần Nguyễn Hoàng Q, sinh năm 1983; Nơi sinh: huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Chánh T và bà Trần Thị N; Có vợ tên Nguyễn Kiều O và 01 người con sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 24-01-2021 cho đến nay. (có mặt).

- Những người không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Người làm chứng ông Trần Nam H, ông Trần Hồ Tuấn A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, Trần Nguyễn Hoàng Q và Trần Nam H (tên thường gọi là Đ) cùng thống nhất mua ma túy loại Heroin dạng bột về bán lại để lấy tiền tiêu xài. Trong đó, H là người mua ma túy về phân chia, còn Q là người liên hệ với những người muốn mua ma túy để bán, ma túy sau khi phân chia do H và Q cùng cất giữ. Thường ngày, ai muốn mua ma túy sẽ liên hệ với Q, Q sẽ thỏa

thuận, trao đổi về số lượng và địa điểm giao ma túy, sau đó Q sẽ điện thoại cho H đi giao.

Trong thời gian bán ma túy, Q đã điện thoại cho H bán ma túy cho Trần Hồ Tuấn A được 03 lần và bị cáo Q đã trực tiếp bán ma túy cho Tuấn A được 02 lần.

Vào khoảng 13 giờ ngày 09-6-2014, khi Q đang ở thành phố S, tỉnh Sóc Trăng thì có Trần Hồ Tuấn A gọi điện thoại cho Q hỏi mua ma túy là heroin thì Q đồng ý bán. Lúc này, Q điện thoại cho H và kêu H lấy ma túy lên cây xăng ngang Trường Cao đẳng Sư Phạm thuộc đường Tỉnh lộ 934, ấp C, thị trấn M, huyện M, để giao cho Tuấn A thì H đồng ý. Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, tại trước nhà số 110, đường Tỉnh lộ 934, ấp C, thị trấn M, huyện M khi H đang giao ma túy cho Tuấn A thì Công an bắt quả tang, thu giữ tang vật gồm:

- 05 (năm) đoạn ống nhựa nhỏ được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng. Trong đó, có 02 đoạn màu vàng sọc trắng, 02 đoạn màu hồng sọc trắng, 01 đoạn màu xanh sọc trắng là của H đang cầm trên tay.

- 01 xe mô tô hiệu Loncin biển kiểm soát 83F4-7940 do H dùng làm phương tiện để đi bán ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu trắng có sim số 0968377232 và 0949244533 thu được trên người Trần Nam H (Đen).

- Tiền Việt Nam đồng 314.000 đồng (Ba trăm mười bốn nghìn đồng).

Tại Bản kết luận giám định số 08/GĐMT-PC54 ngày 11 tháng 6 năm 2014, của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng đã kết luận: *Chất bột màu trắng đựng trong 05 (năm) đoạn ống nhựa nhỏ (gồm 02 đoạn màu vàng sọc trắng, 02 đoạn màu hồng sọc trắng, 01 đoạn màu xanh sọc trắng) được niêm phong gửi giám định có chứa thành phần Heroin, tổng trọng lượng là 0,1994 gam.*

Sau khi biết H bị bắt thì Q bỏ trốn khỏi địa phương và bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M ra Quyết định truy nã, đến ngày 24-01-2021 thì Q bị bắt theo Quyết định truy nã khi đang ở ấp 6, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2021/HS-ST ngày 03-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 33, Điều 45 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Nguyễn Hoàng Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Hoàng Q 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24-01-2021.

- Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 07-6-2021, bị cáo Trần Nguyễn Hoàng Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo bị gãy tay, chân do tai nạn và đang nuôi cha mẹ già.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trần Nguyễn Hoàng Q giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Nguyễn Hoàng Q đề ngày 07-6-2021 được Nhà tạm giữ Công an huyện M xác nhận, là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ trước ngày 09-6-2014 đến ngày 09-6-2014, tại khu vực huyện M, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo Q đã điện thoại cho H bán ma túy cho Tuấn A được 03 lần và Q đã trực tiếp bán ma túy cho Tuấn A được 02 lần. Vào khoảng 13 giờ ngày 09-6-2014, khi Q đang ở thành phố S, tỉnh Sóc Trăng thì có Tuấn A gọi điện thoại cho Q hỏi mua ma túy là heroin thì Q đồng ý bán. Lúc này, Q điện thoại cho H và kêu H lấy ma túy lên cây xăng ngang Trường Cao đẳng Sư Phạm thuộc đường Tỉnh lộ 934, ấp C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, để giao cho Tuấn A thì H đồng ý. Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, tại trước nhà số 110, đường Tỉnh lộ 934, ấp C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng khi H đang giao ma túy cho Tuấn A thì Công an bắt quả tang. Theo Kết luận giám định số 08/GĐMT-PC54 ngày 11 tháng 6 năm 2014, của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng đã kết luận: Chất bột màu trắng đựng trong 05 (năm) đoạn ống nhựa nhỏ (gồm 02 đoạn màu vàng sọc trắng, 02 đoạn màu hồng sọc trắng, 01 đoạn màu xanh sọc trắng) được niêm phong gửi giám định có chứa thành phần Heroin, tổng trọng lượng là 0,1994 gam. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Với hành vi và hậu quả của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Trần Nguyễn Hoàng Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Đối với Trần Nam H (Đen) đã được xét xử xong tại Bản án Hình sự số 33/2014/HSST ngày 03-9-2014 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng và đã xem xét xử lý vật chứng.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt, thấy: Khi lượng hình đối với bị cáo, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo; chưa có tiền án, tiền sự được quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là 02 tình tiết độc lập. Trong vụ án này, sau khi phạm tội bị cáo Q đã thừa nhận hành vi phạm tội, không khai gian dối nên được xác định là “thành khẩn khai báo” nên cấp phúc thẩm nêu lên để cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm. Về mức hình phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 07 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới theo quy định tại Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Đối với lý do về bệnh tật gãy tay, chân của bị cáo và đang nuôi cha mẹ già sẽ được xem xét tại giai đoạn thi hành án.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Nguyễn Hoàng Q về việc xin giảm nhẹ hình phạt. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2021/HS-ST ngày 03-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 45 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Hoàng Q 07 (bảy) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24-01-2021.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Trần Nguyễn Hoàng Q phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- Trại tạm giam- CA tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND H. M (02);
- VKSND H. M (01);
- CQĐT - Công an H. M (01);
- CQTHAHS-Công an H. M (01);
- Chi cục THADS H. M (01);
- Bị cáo (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- PHSNV - Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sơ Tư pháp (01);
- Lưu HS, THS (04).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Phan Lê Vũ Huy Hoàng